

### **Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| <b>Nội dung yêu cầu</b>   | <b>Mức độ đáp ứng</b>  |           |
|---|--|-----------|
| <b>1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>   |  |           |
| Các yêu cầu về dịch vụ bảo vệ theo mục 3 Chương V-E-HSMT  | Đáp ứng yêu cầu  | Đạt       |
|   | Không đáp ứng yêu cầu  | Không đạt |
| <b>2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc</b>   | Trình bày sự am hiểu về phạm vi, quy mô, mục đích, yêu cầu của gói thầu  | Đạt       |
|   | Không trình bày hiểu biết về tính chất và mục đích công việc hoặc trình bày sai yêu cầu                                | Không đạt |
| <b>3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ</b> |  |           |
| 3.1. Kế hoạch thực hiện dịch vụ bảo vệ  | Có kế hoạch triển khai thực hiện dịch vụ vào vệ phù hợp, khả thi theo phương án bảo vệ                                 | Đạt       |
|   | Không có kế hoạch triển khai thực hiện dịch vụ vào vệ hoặc có nhưng không phù hợp, không khả thi theo phương án bảo vệ | Không đạt |

|  |   |                  |
|--|---|------------------|
| <p>3.2. Phương án nghiệp vụ bảo vệ</p>   | <p>Có phương án nghiệp vụ bảo vệ khả thi, đảm bảo các nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu xây dựng sơ đồ tổ chức lực lượng bảo vệ trên cơ sở sơ đồ mặt bằng đính kèm trong E-HSMT</li> <li>- Có bảng bố trí lực lượng làm việc tại từng vị trí của mục tiêu theo đúng yêu cầu của Mục 3.1 Chương V E-HSMT đảm bảo số lượng nhân sự tại từng vị trí/chốt không vi phạm quy định về thời gian làm việc</li> <li>- Nhiệm vụ của từng vị trí cụ thể</li> <li>- Nhiệm vụ của chỉ huy mục tiêu</li> <li>- Bố trí đội cơ động.</li> <li>- Phương án kiểm soát an ninh</li> <li>- Phương án tuần tra – canh gác</li> <li>- Phương án xử lý các tình huống khẩn cấp (gồm: Bạo loạn, biểu tình, gây rối ...)</li> <li>- Phương án sử dụng công cụ hỗ trợ</li> <li>- Phương án quản lý và giám sát thực hiện dịch vụ</li> <li>- Phương án đào tạo và dự phòng nhân sự</li> </ul> | <p>Đạt</p>       |
|  | <p>Không có phương án nghiệp vụ bảo vệ hoặc có nhưng không khả thi, không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.</p>   | <p>Không đạt</p> |
| <p>3.3. Tiêu chuẩn nhân viên bảo vệ: Có bảng danh sách nhân sự thực hiện gói thầu đảm bảo các yêu cầu:</p> | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Có cam kết đáp ứng các yêu cầu tại mục 3.2.2 Chương V E-HSMT</li> <li>2. Có danh sách nhân sự dự phòng <math>\geq 20\%</math> nhân lực thực hiện gói thầu</li> </ol>  | <p>Đạt</p>       |

|   |  |           |
|---|--|-----------|
|   | này với đầy đủ các tiêu chuẩn như trên   |           |
|   | Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu  | Không đạt |
| <b>4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện</b>   |  |           |
| 4.1. Nhân viên bảo vệ tham gia thực hiện gói thầu được cấp phát đồng phục.  | Có Bản cam kết 100% nhân viên bảo vệ được cấp phát đồng phục   | Đạt       |
|   | Không có cam kết.  | Không đạt |
| 4.2. Công cụ hỗ trợ   | Có cam kết về việc bố trí công cụ hỗ trợ cho nhân viên bảo vệ khi làm nhiệm vụ, bao gồm các công cụ chính: dùi cui, ủng đi mưa; đèn pin, bộ đàm, còi, các loại sổ sách giấy tờ liên quan đến công tác bảo vệ | Đạt       |
|   | Không có cam kết về việc bố trí công cụ hỗ trợ cho nhân viên bảo vệ khi làm nhiệm vụ hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ các công cụ chính theo yêu cầu   | Không đạt |
| <b>5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ:</b>   |  |           |
| 5.1. Có giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền cấp (Bản gốc hoặc bản sao y công chứng)  | Có Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ (dùi cui) hợp lệ.  | Đạt       |
|   | Không có Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ hoặc giấy phép không hợp lệ.   | Không đạt |
| 5.2. Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh dịch vụ bảo vệ của cơ quan Công an có thẩm quyền cấp (Bản gốc hoặc bản sao y công chứng) | Có Giấy chứng nhận hợp lệ.   | Đạt       |
|   | Không có Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận không hợp lệ.  | Không đạt |
| 5.3. Cam kết về thực hiện nội dung gói thầu   | Có cam kết về việc thực hiện nội dung gói thầu theo đúng yêu cầu, đảm bảo bố trí đủ số lượng nhân  | Đạt       |

|  |   |           |
|--|---|-----------|
|  | viên cho từng vị trí yêu cầu, cuối mỗi tuần (ngày thứ 6) có danh sách nhân lực dự trù cho tuần tiếp theo tại từng vị trí  |           |
|  | Không có cam kết về việc thực hiện nội dung gói thầu theo đúng yêu cầu hoặc không có cam kết bố trí đủ số lượng nhân viên cho từng vị trí yêu cầu, cuối mỗi tuần (ngày thứ 6) có danh sách nhân lực dự trù cho tuần tiếp theo tại từng vị trí | Không đạt |
| 5.4 Cam kết thay thế khi không đạt yêu cầu | Có cam kết đồng ý thay thế nhân sự khi chất lượng nhân sự không đáp ứng yêu cầu công việc, thời hạn thay thế nhân sự trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có ý kiến chỉ đạo của đại diện bên chủ đầu tư  | Đạt       |
|  | Không có cam kết đồng ý thay thế nhân sự khi chất lượng nhân sự không đáp ứng yêu cầu công việc, thời hạn thay thế nhân sự trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có ý kiến chỉ đạo của đại diện bên chủ đầu tư.                                     | Không đạt |
| 5.5. Thời gian làm việc của nhân viên      | Có cam kết về thời gian làm việc của các vị trí theo quy định và tuân thủ quy định của pháp luật  | Đạt       |
|  | Không có cam kết về thời gian làm việc của các vị trí theo quy định và tuân thủ quy định của pháp luật  | Không đạt |
| 5.6. Cam kết bồi thường thiệt hại          | Có cam kết bồi thường 100% cho Bệnh viện nếu tài sản của Bệnh viện bị mất và bồi thường cho bên thứ ba do lỗi của nhân viên bảo vệ gây ra.  | Đạt       |
|  | Không có cam kết bồi thường 100% cho Bệnh viện nếu tài sản  | Không đạt |

|   |  |           |
|---|--|-----------|
|   | của Bệnh viện bị mất trộm và bồi thường cho bên thứ ba do lỗi của nhân viên bảo vệ gây ra.                                     |           |
| 5.7. Cam kết thực hiện dịch vụ và giảm trừ thanh toán do vi phạm chất lượng dịch vụ bảo vệ              | Có bản cam kết thực hiện dịch vụ và giảm trừ thanh toán theo đúng yêu cầu của Mục 3.4 Chương V E-HSMT                          | Đạt       |
|   | Không có bản cam kết thực hiện dịch vụ và giảm trừ thanh toán theo đúng yêu cầu của Mục 3.4 Chương V E-HSMT                    | Không đạt |
| 5.8. Cam kết phối hợp, hỗ trợ trong hoạt động của Bệnh viện   | Cam kết phối hợp, hỗ trợ với các phòng, ban của Bệnh viện, hỗ trợ bệnh nhân khi có yêu cầu chính đáng và phù hợp.              | Đạt       |
|   | Không có bản cam kết phối hợp, hỗ trợ với các phòng, ban của Bệnh viện, hỗ trợ bệnh nhân khi có yêu cầu chính đáng và phù hợp. | Không đạt |
| <b>6. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT:</b>  |  |           |
| 6.1. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của HSMT  | 24 tháng   | Đạt       |
|   | < 24 tháng   | Không đạt |
| <b>7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn</b> |  |           |
| 7.1. Vệ sinh môi trường   | Có cam kết đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện công việc                                     | Đạt       |
|   | Không có cam kết đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 7.2. Phương án đảm bảo công tác an toàn Bệnh viện   | Có phương án đảm bảo công tác an toàn Bệnh viện khả thi, đảm bảo các nội dung chính:<br>- An toàn lao động<br>- An toàn chung  | Đạt       |

|   |  |                  |
|---|--|------------------|
|   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- An toàn về điện</li> <li>- An toàn đi lại trong Bệnh viện</li> <li>- An toàn đối với phương tiện vận tải.</li> </ul>  |                  |
|   | Không có phương án đảm bảo công tác an toàn Bệnh viện hoặc có nhưng không khả thi, không đầy đủ các nội dung chính theo yêu cầu  | Không đạt        |
| 7.3. Phòng cháy, chữa cháy  | <p>Có phương án phòng cháy chữa cháy khả thi, đảm bảo các nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch phòng cháy chữa cháy</li> <li>- Vai trò của nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy.</li> </ul>                      | Đạt              |
|   | Không có phương án phòng cháy chữa cháy hoặc có nhưng không khả thi, không đầy đủ các nội dung chính theo yêu cầu  | Không đạt        |
| <b>8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b> | Nhà thầu có cam kết: Tính từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 19 và khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | Đạt              |
|   | Không có cam kết đầy đủ các nội dung trên.   | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b>   | Tất cả các tiêu chí chi tiết được đánh giá là đạt  | <b>Đạt</b>       |
|   | Có tối thiểu một tiêu chí được đánh giá không đạt.   | <b>Không đạt</b> |